

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
Bản hướng dẫn gồm 03 trang

A. Hướng dẫn chung

1. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
2. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
3. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 điểm (*lẻ 0,25 điểm làm tròn thành 0,50 điểm; lẻ 0,75 điểm làm tròn thành 1,00 điểm*).

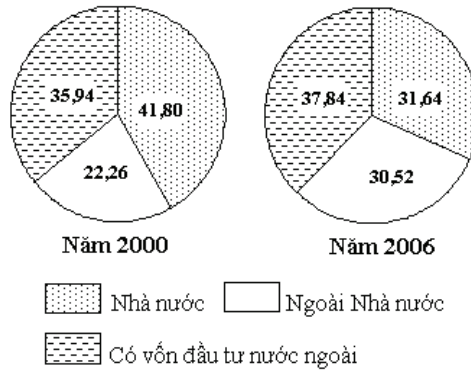
B. Đáp án và thang điểm

Câu	Đáp án	Điểm
Câu I (3,0 đ)	1. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa biểu hiện qua thành phần sông ngòi (1,50 đ) - Mạng lưới sông ngòi dày đặc. (<i>Dẫn chứng : số lượng sông, mật độ</i>). - Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa. (<i>Dẫn chứng : lượng nước và lượng phù sa</i>). - Chế độ nước theo mùa : mùa lũ và mùa cạn theo sát nhịp điệu mưa. - Diễn biến chế độ dòng chảy thất thường. <i>* Thí sinh nêu được các biểu hiện khác mà hợp lí thì thưởng 0,25 điểm nhưng tổng số điểm của Câu I.1 không được quá 1,50 điểm.</i>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
	2. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế (1,50 đ) - Cơ cấu lao động có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá : + Giảm tỉ trọng nông - lâm - ngư nghiệp. + Tăng tỉ trọng công nghiệp - xây dựng. + Tăng tỉ trọng dịch vụ. - Sự chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm. - Tỉ trọng lao động trong khu vực nông - lâm - ngư nghiệp vẫn lớn nhất.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25

Câu II
(3,5 đ)

1.a. Vẽ biểu đồ (1,50 đ)

**CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA
PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ (%)**



Yêu cầu :

- Vẽ 2 biểu đồ hình tròn, mỗi năm 1 biểu đồ. Bán kính biểu đồ 2 năm bằng nhau hoặc năm 2006 lớn hơn năm 2000.

- Có đủ các yếu tố, tương đối chính xác về các đối tượng biểu hiện.

- Tên biểu đồ.

0,25

- Chú giải (có thể ghi trực tiếp trên biểu đồ).

0,25

- Vẽ 2 biểu đồ hình tròn cho 2 năm đúng yêu cầu trên :

1,00

+ Nếu chỉ đúng tỉ trọng 1 thành phần trên mỗi biểu đồ cho 0,25 điểm.

+ Nếu đúng tỉ trọng 2 - 3 thành phần trên mỗi biểu đồ cho 0,50 điểm.

* Nếu biểu đồ năm 2000 lớn hơn biểu đồ năm 2006 trừ 0,25 điểm. Vẽ các loại biểu đồ khác không cho điểm.

Trường hợp không có chú giải hoặc chú giải sai thì giám khảo đối chiếu tỉ trọng được biểu hiện ở các hình quạt trên mỗi biểu đồ với số liệu của các năm đã cho trong đề bài. Nếu thấy các hình quạt phù hợp với tỉ trọng của các thành phần đã cho ở bảng số liệu thì coi là đúng và cho điểm theo biểu điểm trên.

1.b. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2006 so với năm 2000 (0,75 đ)

- Giảm tỉ trọng thành phần kinh tế Nhà nước (dẫn chứng theo bảng số liệu hoặc biểu đồ).

0,25

- Tăng nhanh tỉ trọng thành phần kinh tế ngoài Nhà nước (dẫn chứng theo bảng số liệu hoặc biểu đồ).

0,25

- Tăng tỉ trọng thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (dẫn chứng theo bảng số liệu hoặc biểu đồ).

0,25

1.c. Tính giá trị sản xuất công nghiệp của mỗi thành phần kinh tế năm 2006 (0,50 điểm)

Kết quả :

- Thành phần kinh tế Nhà nước : 154,24 nghìn tỉ đồng.

- Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước : 148,78 nghìn tỉ đồng.

- Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài : 184,47 nghìn tỉ đồng.

0,50

* Tính đúng 1 - 2 thành phần cho 0,25 điểm.

	<p>2. Tầm quan trọng của sản xuất lương thực ở nước ta (0,75 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm an ninh lương thực, cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. 0,25 - Tạo nguồn hàng xuất khẩu. 0,25 - Các ý nghĩa khác (nếu ít nhất 1 ý nghĩa khác với các ý nghĩa đã nêu ở trên). 0,25 	
<p>Câu III (3,5 đ)</p>	<p>1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, kể tên và nêu sự phân bố 3 loại đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long (1,25 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể đúng tên 3 loại đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long : đất phù sa, đất phèn, đất mặn. 0,50 * <i>Thí sinh kể đúng 1 - 2 loại đất trên cho 0,25 điểm.</i> - Phân bố các loại đất : <ul style="list-style-type: none"> + Đất phù sa phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu. 0,25 + Đất phèn tập trung ở các vùng trũng : Đồng Tháp Mười, Hà Tiên, Cà Mau... 0,25 + Đất mặn phân bố ở ven biển. 0,25 * <i>Nếu không có riêng phần kể tên nhưng thí sinh nêu đúng sự phân bố của các loại đất thì vẫn cho điểm phần kể tên.</i> 	
	<p>2. Tại sao nói Bắc Trung Bộ đã khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của trung du, đồng bằng ? (1,25 đ)</p> <p>Vi Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển tổng hợp nông nghiệp ở trung du, đồng bằng và vùng đã khai thác các thế mạnh đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác thế mạnh chăn nuôi đại gia súc ở vùng đồi trước núi. 0,25 - Khai thác thế mạnh trồng cây công nghiệp ở vùng trung du. 0,25 - Khai thác thế mạnh trồng cây công nghiệp hàng năm ở vùng đồng bằng. 0,25 - Hình thành các vùng lúa thâm canh ở đồng bằng. 0,25 <p>* <i>Thí sinh chỉ nêu các thế mạnh về tự nhiên mà không nói về việc khai thác thế mạnh thì cho 1/2 số điểm của mỗi ý.</i></p> <p>* <i>Thí sinh nói về việc khai thác các thế mạnh khác ngoài đáp án mà hợp lí thì thưởng 0,25 điểm nhưng tổng điểm Câu III.2 không được quá 1,25 điểm.</i></p>	
	<p>3. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ (1,00 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những điều kiện thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản : <ul style="list-style-type: none"> + Mặt nước nuôi trồng : nhiều vũng vịnh, đầm phá... 0,25 + Các yếu tố khác (nếu ít nhất 1 yếu tố tự nhiên khác của vùng thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản). 0,25 - Những điều kiện thuận lợi cho khai thác và chế biến thủy sản : <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn lợi thủy sản : giàu hải sản, nhiều ngư trường. 0,25 + Các yếu tố khác (nếu ít nhất 1 yếu tố tự nhiên khác của vùng thuận lợi cho hoạt động khai thác, chế biến thủy sản). 0,25 	

----- Hết -----